**CÔNG TY: ……………………………………………**

**ĐỊA CHỈ: ……………………………………………..**

**SỐ ĐIỆN THOẠI: …………………………………...**

**BẢNG BÁO GIÁ**

Kính gửi: Bệnh viện Đại học Y Dược TPHCM

Địa chỉ: 215 Hồng Bàng, Phường 11, Quận 5, TPHCM

Theo công văn mời chào giá số ……../BVĐHYD-HC của Bệnh viện, Công ty chúng tôi báo giá như sau:

| **TT** | **Danh mục** | **Yêu cầu kỹ thuật** | **Đơn vị  tính** | **Số lượng** | **Đơn giá (VND) có VAT** | **Thành tiền (VND) có VAT** |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| 1 | Vé máy bay khứ hồi (Tokyo, Nhật Bản) – (TPHCM, Việt Nam) – Tokyo, Nhật Bản) | - Hành trình: Sân bay Haneda/ Narita (Tokyo, Nhật Bản) – Sân bay Tân Sơn Nhất (TPHCM,Việt Nam) - Sân bay Haneda/ Narita (Tokyo, Nhật Bản)  - Loại vé: Thương gia  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Japan Airline/ Vietnam Airlines  - Chặng bay thẳng, không quá cảnh. | Vé | 2 |  |  |
| 2 | Vé máy bay khứ hồi (Tokyo, Nhật Bản) – TPHCM, Việt Nam) – (Tokyo, Nhật Bản) | - Hành trình: Sân bay Haneda/ Narita (Tokyo, Nhật Bản) – Sân bay Tân Sơn Nhất (TPHCM,Việt Nam) - Sân bay Haneda/ Narita (Tokyo, Nhật Bản)  - Loại vé: Phổ thông  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Japan Airline/ Vietnam Airlines  - Chặng bay thẳng, không quá cảnh. | Vé | 2 |  |  |
| 3 | Vé máy bay khứ hồi (Seoul, Hàn Quốc) – (TPHCM, Việt Nam) – (Seoul, Hàn Quốc) | - Hành trình: Sân bay Incheon/ Gimpo (Seoul, Hàn Quốc) – Sân bay Tân Sơn Nhất (TPHCM, Việt Nam) - Sân bay Incheon/ Gimpo (Seoul, Hàn Quốc) Sân bay Incheon/ Gimpo (Seoul, Hàn Quốc)  - Loại vé: Thương gia  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Korean Air/ Vietnam Airlines  - Chặng bay thẳng, không quá cảnh. | Vé | 2 |  |  |
| 4 | Vé máy bay khứ hồi (Seoul, Hàn Quốc) – (TPHCM, Việt Nam) – (Seoul, Hàn Quốc) | - Hành trình: Sân bay Incheon/ Gimpo (Seoul, Hàn Quốc) – Sân bay Tân Sơn Nhất (TPHCM, Việt Nam) Sân bay Incheon/ Gimpo (Seoul (Hàn Quốc)  - Loại vé: Phổ thông  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Korean Air  - Chặng bay thẳng, không quá cảnh. | Vé | 2 |  |  |
| 5 | Vé máy bay khứ hồi(New York, Hoa Kỳ) – (TPHCM, Việt Nam) – (New York, Hoa Kỳ) | - Hành trình: Sân bay JFK/ Newark Liberty (New York, Hoa Kỳ) – Sân bay Tân Sơn Nhất (TPHCM,Việt Nam) - Sân bay JFK/ Newark Liberty (New York, Hoa Kỳ)  - Loại vé: Phổ Thông  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Asiana, Korean Air/ ANA/ Cathay Pacific/ Emirates/ Qatar Airways  - Quá cảnh 01 điểm. | Vé | 1 |  |  |
| 6 | Vé máy bay khứ hồi(Singapore) – (TPHCM, Việt Nam) – (Singapore) | - Hành trình: Sân bay Changi (Singapore) – Sân bay Tân Sơn Nhất (TPHCM, Việt Nam) - Sân bay Changi (Singapore)  - Loại vé: Phổ thông  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Korean Air  - Chặng bay thẳng, không quá cảnh. | Vé | 3 |  |  |
| 7 | Vé máy bay khứ hồi (Hà Nội - TPHCM - Hà Nội) | - Hành trình: Sân bay Nội Bài, Hà Nội – Sây bay Tân Sơn Nhất, TPHCM – Sân bay Nội Bài, Hà Nội  - Loại vé: Thương gia  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Vietnam Airline/ VietJet Air/ Bamboo Airways/ Pacific Airlines/ Vietravel Airlines.  - Chặng bay thẳng, không nối chuyến. | Vé | 4 |  |  |
| 8 | Vé máy bay khứ hồi (Hà Nội - TPHCM - Hà Nội) | - Hành trình: Sân bay Nội Bài, Hà Nội – Sây bay Tân Sơn Nhất, TPHCM – Sân bay Nội Bài, Hà Nội  - Loại vé: Phổ thông  - Được đổi vé miễn phí  - Được hoàn vé (phí hoàn vé được tính theo quy định của hãng hàng không)  - Hãng hàng không: Vietnam Airline/ VietJet Air/ Bamboo Airways/ Pacific Airlines/ Vietravel Airlines.  - Chặng bay thẳng, không nối chuyến. | Vé | 25 |  |  |
| **Tổng cộng** | | | | |  |  |

* Yêu cầu báo giá:

- Báo giá này có hiệu lực …..([[1]](#footnote-1)) ngày kể từ ngày báo giá.

- *Chúng tôi cam kết về đơn giá chào hàng bằng hoặc thấp hơn giá trên thị trường của cùng nhà cung ứng hoặc cùng chủng loại.*

- Các yêu cầu khác: …………………………………………………….

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | Ngày … tháng …. năm ….  **ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**  (Ký tên và đóng dấu) |

1. : khuyến cáo tối thiểu 06 tháng kể từ ngày chào giá. [↑](#footnote-ref-1)